

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 15/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 27/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (Hiếu M), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số E, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1954 (chết) và bà **Ngô Kim L**, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 24/9/2022 bị TAND thành phố Bến Tre xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 87/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2023).

Tiền sự: Ngày 09/11/2012 bị Chủ tịch **UBND thành phố B** ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng (Quyết định số 1121/QĐ-UBND). Tại Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Chủ tịch **UBND thành phố B** ra quyết định gia hạn thời hạn chấp hành chữa bệnh về hành vi sử dụng ma túy trong thời hạn 24 tháng. Ngày 19/01/2016 bị **Công an P, thành phố B** xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC). Ngày 20/6/2016 bị **Công an P, thành phố B** xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC). Ngày 06/12/2016 bị TAND thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng ma túy (Quyết định số 02/QĐ-TA). Ngày 06/6/2018 bị **Công an P, thành phố B** xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC). Ngày 01/10/2019 bị **U thành phố B** áp dụng

biện pháp giáo dục tại Phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 11/QĐ-UBND). Ngày 02/01/2020 bị TAND thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 01/QĐ-TA).

Nhân thân: Ngày 26/02/2001, bị TAND thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 01/9/2002. Ngày 06/10/2004, bị TAND thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 21/3/2006. Ngày 28/4/2008, bị TAND thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2012. Ngày 07/9/2018, bị Công an P thành phố B xử phạt 200.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác. Ngày 23/7/2019, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người chứng kiến: Huỳnh Tấn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: số G, khu phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/8/2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường P, thành phố B tiến hành tuần tra trên địa bàn phường E, thành phố B. Khi Tổ tuần tra đến khu đất vườn dừa của Trần Thị Thiên L1 sinh năm 1966; địa chỉ: Số F lô F, đường V, phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ở tổ nhân dân tự quản số E, khu phố B, Phường E, thành phố B phát hiện Nguyễn Minh H có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành làm việc. Lời khai ban đầu, H thừa nhận H có sử dụng ma túy và đang cất giấu chất ma túy dưới vồng H đang nằm nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và xét nghiệm chất ma túy đối với H. Kết quả: dương tính với H2 và M1. Qua kiểm tra phát hiện trên vồng H đang nằm có 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong túi nylon có 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, tiếp tục kiểm tra xung quanh khu vực H nằm phát hiện một bao thuốc lá hiệu SCOTT, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01(một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh H.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đỏ.

Nguyễn Minh H khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/8/2023, H đến Công viên P gần khu vực vòng xoay phường F, thành phố B chơi, gặp một nam thanh niên tên S không rõ họ tên, địa chỉ, H mua 200.000 đồng ma túy đá, đem về để vào nỏ thủy tinh sử dụng nhưng chưa sử dụng hết, còn lại một ít ma túy trong nỏ. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, H tiếp tục đến Công viên P gần vòng xoay phường F, thành phố B gặp S mua 200.000 đồng ma túy đá để trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu và 100.000 đồng Heroine để trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu. Sau khi mua được ma túy, H đem ma túy đá để vào túi nylon màu trắng và H3 để vào bao thuốc lá hiệu SCOTT cất giấu trên võng H đang nằm tại khu đất vườn dừa của Trần Thị Thiên L1 ở Tổ nhân dân tự quản số E, khu phố B, phường E, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra trên võng của H đang nằm phát hiện ma túy lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo Bản kết luận giám định số 565/2023/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng đựng trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1819 gam; Chất màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng 0,0456 gam; Chất màu trắng bên trong 01 (một) cái nỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2293 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, phù hợp với chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 113/CT-VKSTPBT ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: Về hình phạt chính: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOOT; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đỏ.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, tại vườn dừa của bà Trần Thị Thiên L1 ở tổ nhân dân tự quản số E, khu phố B, phường E, thành phố B, Nguyễn Minh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,4112 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0456 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng, bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,4112 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0456 gam ma túy loại Heroine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính trong đó có 01 lần bị kết án chưa được xóa, 07 lần bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; các dụng cụ có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy của bị cáo bao gồm 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOOT; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đỏ.

[8] Đối với người nam tên **S** mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ thông tin, địa chỉ nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với bà **Trần Thị Thiên L1** là chủ vườn dừa không biết **Nguyễn Minh H** sử dụng địa điểm của bà để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 656/2023 có chữ ký ghi tên **Phan Trung T1**, **Trần Duy C** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOOT; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đỏ.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Minh H** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. 6, TP. BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình

